

Số: 86/2017/QĐST-HNGĐ

Bù Gia Mập, ngày 01 tháng 9 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 52/2017/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2017, giữa:

* *Nguyên đơn:* Bà **Phạm Thị T**, sinh năm 1982

* *Bị đơn:* Ông **Lương Hữu T**, sinh năm 1986

Cùng địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Phạm Thị T và ông Lương Hữu T.

Quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông P chấm dứt kể từ ngày quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con:

Bà Phạm Thị T và ông Lương Hữu T thống nhất thoả thuận:

- Giao người con chung Lương Khánh P, sinh ngày 06/01/2009 cho ông Lương Hữu T trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi.

- Giao người con chung Lương Triệu V, sinh ngày 29/10/2015 cho bà Phạm Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Phạm Thị T và ông Lương Hữu T không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung và nợ chung:

Bà Phạm Thị T và ông Lương Hữu T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí Hôn nhân sơ thẩm: là **150.000** (Một trăm năm mươi nghìn) đồng, bà T phải nộp **75.000** đồng, ông P phải nộp **75.000** đồng. Tại phiên hòa giải bà T đồng ý nộp thay cho ông P số tiền **75.000** đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí số 0018928 ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước. Trả lại cho bà T số tiền tạm ứng án phí còn lại **150.000** (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Bù Gia Mập;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tuyết